

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 10 - 2019

V/v Ly hôn giữa anh D và chị H

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Lan

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy:** Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2019/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐST- HNGĐ ngày 27/9/2019 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1986 – *Xin xử vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn GK, xã ĐT, huyện TL, TP. Hải Phòng

**2. Bị đơn:** Chị Phạm Ngọc H, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*

Nơi cư trú: thôn Đ, xã TN, huyện TT, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2019, bản tự khai ngày 08/8/2019 nguyên đơn là anh Nguyễn Công D trình bày:*

**Về hôn nhân:** Anh và chị Phạm Ngọc H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TL, Hải Phòng vào ngày 16/12/2013. Chung sống được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, năm 2014 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã TN, huyện TT, tỉnh Thái Bình để ở, anh và chị H ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị H.

*Về con chung:* Anh và chị H không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết;

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh và chị H không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Chị Phạm Ngọc H vắng mặt nên không thu thập được chứng cứ do chị Huyền cung cấp, không hòa giải vụ án và phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh D ly hôn chị H; Về con chung: Không có nên không đặt ra việc giải quyết; Về việc chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết. Anh D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Công D và chị Phạm Ngọc H kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TL, Hải Phòng vào ngày 16/12/2013 là hôn nhân hợp pháp. Do tính tình không hợp nên từ năm 2014 đến nay anh chị ly thân, hai bên không còn có trách nhiệm gì với nhau, ai biết bổn phận người đó. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TN và ý kiến của ông Phạm Tiến U là bố đẻ chị H đều thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đúng như lời trình bày của anh D. Xác định giữa anh D và chị H không có giải pháp đoàn tụ, đã từ lâu không có cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh D ly hôn chị H.

[2]. *Về con chung:* Anh D và chị H không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết về con chung

[3]. *Về phần tài sản:* Do các đương sự không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về án phí:* Anh Nguyễn Công D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

### 1. Về hôn nhân:

Xử cho anh Nguyễn Công D ly hôn chị Phạm Ngọc H.

**2. Về con chung:** Anh D và chị H không có con chung nên không đặt ra việc giải quyết về con chung.

**3. Về tài sản chung:** Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### 4. Về án phí:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Công D phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số 0001909 ngày 08/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT. Anh Nguyễn Công D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

### 5. Quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Công D và chị Phạm Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đặt hợp lệ bản án.

#### Nơi nhận:

- VKSND huyện TT;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã DT, huyện TL, Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Hương Lan**



